

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 08 - 05 - 2023

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Kim Triều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Minh Sơn

2. Bà Thạch Thị Mỹ Kim

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hồng Vân, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Đính - kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 31/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023, về việc “*Tranh chấp ly hôn, quyền nuôi con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Trúc Ph, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Nơi cư trú: BV, V H, B T, Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Ông Sơn Hoàng K, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm X, phường Y, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Trúc Ph trình bày và yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: vào năm 2010 bà Ph và ông Sơn Hoàng K chung sống với nhau như vợ chồng và đến năm 2012 ông bà đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Thới,

huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông K ngày nào cũng đi uống rượu rồi về nhà quậy vợ con. Bà và ông K đã nhiều lần hòa giải hàn gắn nhưng không thành, từ tháng 6 năm 2022 bà đã về ấp B V, xã V H, huyện B T, tỉnh Bến Tre sinh sống và từ đó bà và ông K đã sống ly thân cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được bà yêu cầu được ly hôn với ông Sơn Hoàng K.

- Về con chung: bà Ph và ông K có 01 con chung tên Sơn Thị Như Ý, sinh năm 2011 hiện đang sống chung với ông K nên bà đồng ý giao cho ông K tiếp tục nuôi dưỡng và bà không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Sơn Hoàng K có đơn xin xét xử vắng mặt. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án ông K trình bày và có yêu cầu như sau:*

Vào năm 2010 ông và bà Ph chung sống với nhau và đến năm 2012 ông bà đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Thới, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên từ tháng 6 năm 2022 ông và bà Ph đã sống ly thân cho đến nay. Do đó, ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Phụng.

- Về con chung: ông K và bà Ph có 01 con chung tên Sơn Thị Như Ý, sinh năm 2011 hiện đang sống chung với ông nên ông yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu bà Ph phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Con chung cháu Sơn Thị Như Ý trình bày và có yêu cầu như sau: cháu là con của mẹ Phạm Thị Trúc Ph và ba Sơn Hoàng K. Sau khi cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được sống chung với ba Sơn Hoàng K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh phát biểu quan điểm việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán về việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại các Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Phạm Thị Trúc Ph, Hội đồng xét xử nhận thấy: bà Phạm Thị Trúc Ph và ông Sơn Hoàng K tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Thới, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre nên quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị Trúc Ph và ông Sơn Hoàng K là hợp pháp.

Tuy nhiên trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng bà Phạm Thị Trúc Ph và ông Sơn Hoàng K có phát sinh mâu thuẫn, ông bà đã sống ly thân và hai bên thuận tình ly hôn với nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, qua lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy cuộc hôn nhân của bà Phạm Thị Trúc Ph và ông Sơn Hoàng K không thể hàn gắn do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Trúc Ph là có căn cứ.

[3] Về con chung: bà Phạm Thị Trúc Ph và ông Sơn Hoàng K có 01 con chung tên Sơn Thị Như Ý, sinh năm 2011 bà Ph cho rằng con đang sống chung với ông K đồng ý giao cho ông K tiếp tục nuôi dưỡng và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Như Ý. Xét thấy, từ trước đến nay ông K vẫn đảm bảo nuôi dạy con tốt. Do đó, chấp nhận yêu cầu của bà Ph, giao con tên Sơn Thị Như Ý cho ông K tiếp tục nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giải thích cho ông Sơn Hoàng K biết về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật nhưng ông Sơn Hoàng K không yêu cầu bà Phạm Thị Trúc Ph cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: bà Phạm Thị Trúc Ph và ông Sơn Hoàng K khai không có nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về nợ chung: bà Phạm Thị Trúc Ph và ông Sơn Hoàng K khai không nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: bà Phạm Thị Trúc Ph phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 238 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa bà Phạm Thị Trúc Ph và ông Sơn Hoàng K.
2. Về con chung: Giao con chung tên Sơn Thị Như Ý, sinh năm 2011 cho ông Sơn Hoàng K tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Phạm Thị Trúc Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: bà Phạm Thị Trúc Ph và ông Sơn Hoàng K khai không có nên không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: bà Phạm Thị Trúc Ph và ông Sơn Hoàng K khai không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: bà Phạm Thị Trúc Ph phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã tại biên lai thu tiền số: 0013369 ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh nên bà Ph không phải nộp thêm.

6. Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho các đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP.Trà Vinh;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Huỳnh Kim Triều

